

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2018/DS-ST

Ngày: 30 -9 -2019

V/v tranh chấp Hợp đồng góp hội

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ Tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hoàng

2. Bà Trần Thị Đỏi

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 504/2019/TLST- DS ngày 03 tháng 9 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 231/2019/QĐXX-ST ngày 17 tháng 9 năm 2019 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Ph, sinh năm 1962 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Bình Thủy, xã Tân Phú, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Công Đ (T), sinh năm 1976

Bà Bùi Thị Ph, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: Ấp Bình Thủy, xã Tân Phú, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đ là bà Bùi Thị Ph (theo văn bản ủy quyền ngày 10/9/2009).

(Tất cả các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 8 năm 2019, trong những lời khai tiếp theo tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị Ph trình bày:

Bà là hội viên còn bà Bùi Thị Ph và ông Trần Công Đ là thảo hội nên bà có tham gia các dây hội như sau:

1/ Hội mở ngày 10/02/2018 (DL) có 27 phần mỗi phần là 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai một lần, bà tham gia 03 dây đóng được 15 kỳ với số tiền là 03 x 15 x 1.000.000 đồng = 45.000.000 đồng;

2/Hội mở ngày 10/6/2018 (DL) có 27 phần mỗi phần 2.000.000 đồng, mỗi tháng khai một lần bà tham gia 01 phần và đóng được 11 kỳ với số tiền là 2.000.000 đồng x 11 kỳ = 22.000.000 đồng.

Tổng cộng bà đã đóng cho bà Ph và ông Đ là 67.000.000 đồng.

Đến tháng 5/2019 thì ông Đ và bà Ph tuyên bố vỡ hụi. Sau đó bà Ph và ông Đ không có thiện chí trả nợ cho bà. Do đó bà khởi kiện yêu cầu bà Ph và ông Đ liên đới trả cho bà số tiền 67.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực.

Bị đơn bà Bùi Thị Ph trình bày: bà là vợ ông Đ, bà và ông Đ có làm thảo hụi, bà Võ Thị Ph có tham gia các phần hụi như bà Ph nêu trên là đúng. Số tiền thực sự bà Ph chỉ có đóng là 42.320.000 đồng. Nay vợ chồng bà chỉ đồng ý trả cho bà Ph 42.320.000 đồng và lãi suất theo quy định đối với số tiền mà bà Ph đã đóng đến khi xét xử. Đồng thời bà xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi hết số tiền.

Nguyên đơn bà Võ Phị Ph trình bày: không đồng ý cách trả dần như bà Ph nêu cũng như bà không đồng ý với số tiền mà bà đã đóng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án: “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*” vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà theo quy định Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Bà Võ Thị Ph cho rằng bà Ph và ông Đ xâm phạm quyền lợi của bà nên bà có quyền khởi kiện theo quy định Điều 186 BLTTDS, vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 184 BLTTDS.

[2] Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của bà Võ Thị Ph và Bùi Thị Ph và bà Ph đại diện ông Đ có trong hồ sơ và tại phiên tòa thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong năm 2018 thì bà Ph có tham gia hợp đồng góp hụi với bà Ph và ông Đ làm thảo các dây hụi như sau: Hội mở ngày 10/02/2018 (DL) có 27 phần mỗi phần là 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai một lần, bà Ph tham gia 03 dây đóng được 15 kỳ; Hội mở ngày 10/6/2018 (DL) có 27 phần mỗi phần 2.000.000 đồng, mỗi tháng khai một lần bà Ph tham gia 01 phần và đóng được 11 kỳ. Các đương sự đều thừa nhận việc này nên Hội đồng xét xử công nhận đây là tình tiết sự thật của vụ án không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Các vấn đề tranh chấp:

[3.1] Bà Ph cho rằng mỗi kỳ bà đóng đủ tiền theo mỗi phần hụi như hụi 1.000.000 đồng bà đóng đủ 1.000.000 đồng/phần còn hụi 2.000.000 đồng thì đóng đủ 2.000.000 đồng/phần nên số tiền bà đã đóng là 67.000.000 đồng nhưng

lời trình bày của bà không có gì chứng minh trong khi đó không được phía bà Phương thừa nhận. Sổ hụi cái của bà Ph chỉ ghi nhận số tiền gốc mà bà Ph đã đóng là 42.320.000 đồng là phù hợp. Đến tháng 5/2019 bà Ph tuyên bố vỡ hụi nên cần buộc bà Ph và ông Đ phải trả lãi đối với số tiền mà bà Ph và ông Đ đã nhận của bà Ph theo mức lãi quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 và được hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 nhằm đảm bảo quyền lợi bà Ph nên cần buộc bà Ph và ông Đ phải trả cho bà Ph số tiền lãi 1,66%/tháng đối với số tiền là Ph đã đóng tương ứng với từng tháng trên số tiền lãi từng thời điểm đến khi xét xử sơ thẩm. Cụ thể:

[3.2] Hụi mở ngày 10/2/2018 (Dây thứ nhất): Kỳ 1 ngày 10/2/2018 đóng 680.000 đồng/phần x 1,66%/tháng x 19 tháng 20 ngày = 221.997 đồng; Kỳ 2 ngày 10/3/2018 đóng 645.000 đồng x 1,66%/tháng x 18 tháng 20 ngày = 199.864 đồng; Kỳ 3 ngày 10/4/2018 đóng 650.000 đồng x 1,66%/tháng x 17 tháng 20 ngày = 190.623 đồng; Kỳ 4 ngày đóng ngày 10/5/2018 với số tiền là 645.000 đồng x 1,66%/tháng x 16 tháng 20 ngày = 178.450 đồng; Kỳ 5 ngày đóng ngày 10/6/2018 với số tiền là 635.000 đồng x 1,66%/tháng x 15 tháng 20 ngày = 165.142 đồng; Kỳ 6 ngày đóng ngày 10/7/2018 với số tiền là 615.000 đồng x 1,66%/tháng x 14 tháng 20 ngày = 149.732 đồng; Kỳ 7 ngày đóng ngày 10/8/2018 với số tiền là 635.000 đồng x 1,66%/tháng x 13 tháng 20 ngày = 144.060 đồng; Kỳ 8 ngày đóng ngày 10/9/2018 với số tiền là 645.000 đồng x 1,66%/tháng x 12 tháng 20 ngày = 135.622 đồng; Kỳ 9 ngày đóng ngày 10/10/2018 với số tiền là 615.000 đồng x 1,66%/tháng x 11 tháng 20 ngày = 119.105 đồng; Kỳ 10 ngày đóng ngày 10/11/2018 với số tiền là 605.000 đồng x 1,66%/tháng x 10 tháng 20 ngày = 107.125 đồng; Kỳ 11 ngày đóng ngày 10/12/2018 với số tiền là 635.000 đồng x 1,66%/tháng x 9 tháng 20 ngày = 101.896 đồng; Kỳ 12 ngày đóng ngày 10/01/2019 với số tiền là 595.000 đồng x 1,66%/tháng x 8 tháng 20 ngày = 85.600 đồng; Kỳ 13 ngày đóng ngày 10/02/2019 với số tiền là 605.000 đồng x 1,66%/tháng x 7 tháng 20 ngày = 76.996 đồng; Kỳ 14 ngày đóng ngày 10/3/2019 với số tiền là 595.000 đồng x 1,66%/tháng x 6 tháng 20 ngày = 65.846 đồng; Kỳ 15 ngày đóng ngày 10/4/2018 với số tiền là 605.000 đồng x 1,66%/tháng x 5 tháng 20 ngày = 56.910 đồng;

Tổng cộng tiền lãi của dây hụi này 1.988.950 đồng.

[3.3] Hụi mở ngày 10/2/2018 (Dây thứ hai): Kỳ 1 ngày 10/2/2018 đóng 680.000 đồng/phần x 1,66%/tháng x 19 tháng 20 ngày = 221.997 đồng; Kỳ 2 ngày 10/3/2018 đóng 675.000 đồng x 1,66%/tháng x 18 tháng 20 ngày = 209.160 đồng; Kỳ 3 ngày 10/4/2018 đóng 645.000 đồng x 1,66%/tháng x 17 tháng 20 ngày = 189.157 đồng; Kỳ 4 ngày đóng ngày 10/5/2018 với số tiền là 650.000 đồng x 1,66%/tháng x 16 tháng 20 ngày = 179.833 đồng; Kỳ 5 ngày

đóng ngày 10/6/2018 với số tiền là 625.000 đồng x 1,66%/tháng x 15 tháng 20 ngày = 162.541 đồng; Kỳ 6 ngày đóng ngày 10/7/2018 với số tiền là 615.000 đồng x 1,66%/tháng x 14 tháng 20 ngày = 149.732 đồng; Kỳ 7 ngày đóng ngày 10/8/2018 với số tiền là 625.000 đồng x 1,66%/tháng x 13 tháng 20 ngày = 141.971 đồng; Kỳ 8 ngày đóng ngày 10/9/2018 với số tiền là 605.000 đồng x 1,66%/tháng x 12 tháng 20 ngày = 127.211 đồng; Kỳ 9 ngày đóng ngày 10/10/2018 với số tiền là 635.000 đồng x 1,66%/tháng x 11 tháng 20 ngày = 122.978 đồng; Kỳ 10 ngày đóng ngày 10/11/2018 với số tiền là 625.000 đồng x 1,66%/tháng x 10 tháng 20 ngày = 110.666 đồng; Kỳ 11 ngày đóng ngày 10/12/2018 với số tiền là 615.000 đồng x 1,66%/tháng x 9 tháng 20 ngày = 98.687 đồng; Kỳ 12 ngày đóng ngày 10/01/2019 với số tiền là 590.000 đồng x 1,66%/tháng x 8 tháng 20 ngày = 84.881 đồng; Kỳ 13 ngày đóng ngày 10/02/2019 với số tiền là 615.000 đồng x 1,66%/tháng x 7 tháng 20 ngày = 78.269 đồng; Kỳ 14 ngày đóng ngày 10/3/2019 với số tiền là 605.000 đồng x 1,66%/tháng x 6 tháng 20 ngày = 66.953 đồng; Kỳ 15 ngày đóng ngày 10/4/2018 với số tiền là 610.000 đồng x 1,66%/tháng x 5 tháng 20 ngày = 57.380 đồng

Tổng cộng 1.779.239 đồng.

[3.4] Hui mở ngày 10/2/2018 (Dây thứ ba): Kỳ 1 ngày 10/2/2018 đóng 680.000 đồng/phần x 1,66%/tháng x 19 tháng 20 ngày = 221.997 đồng; Kỳ 2 ngày 10/3/2018 đóng 655.000 đồng x 1,66%/tháng x 18 tháng 20 ngày = 202.962 đồng; Kỳ 3 ngày 10/4/2018 đóng 665.000 đồng x 1,66%/tháng x 17 tháng 20 ngày = 195.022 đồng; Kỳ 4 ngày đóng ngày 10/5/2018 với số tiền là 665.000 đồng x 1,66%/tháng x 16 tháng 20 ngày = 183.983 đồng; Kỳ 5 ngày đóng ngày 10/6/2018 với số tiền là 625.000 đồng x 1,66%/tháng x 15 tháng 20 ngày = 162.541 đồng; Kỳ 6 ngày đóng ngày 10/7/2018 với số tiền là 625.000 đồng x 1,66%/tháng x 14 tháng 20 ngày = 152.166 đồng; Kỳ 7 ngày đóng ngày 10/8/2018 với số tiền là 610.000 đồng x 1,66%/tháng x 13 tháng 20 ngày = 138.388 đồng; Kỳ 8 ngày đóng ngày 10/9/2018 với số tiền là 605.000 đồng x 1,66%/tháng x 12 tháng 20 ngày = 127.211 đồng; Kỳ 9 ngày đóng ngày 10/10/2018 với số tiền là 625.000 đồng x 1,66%/tháng x 11 tháng 20 ngày = 121.014 đồng; Kỳ 10 ngày đóng ngày 10/11/2018 với số tiền là 615.000 đồng x 1,66%/tháng x 10 tháng 20 ngày = 108.896 đồng; Kỳ 11 ngày đóng ngày 10/12/2018 với số tiền là 605.000 đồng x 1,66%/tháng x 9 tháng 20 ngày = 97.082 đồng; Kỳ 12 ngày đóng ngày 10/01/2019 với số tiền là 600.000 đồng x 1,66%/tháng x 8 tháng 20 ngày = 86.320 đồng; Kỳ 13 ngày đóng ngày 10/02/2019 với số tiền là 610.000 đồng x 1,66%/tháng x 7 tháng 20 ngày = 77.632 đồng; Kỳ 14 ngày đóng ngày 10/3/2019 với số tiền là 620.000 đồng x

$1,66\%/tháng \times 6 \text{ tháng } 20 \text{ ngày} = 68.613 \text{ đồng}$; Kỳ 15 đóng ngày 10/4/2018 với số tiền là $615.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/tháng \times 5 \text{ tháng } 20 \text{ ngày} = 57.851 \text{ đồng}$

Tổng cộng 2.001.705 đồng.

[3.5] Hui mở ngày 10/6/2018 (DL) có 27 phần mỗi phần 2.000.000 đồng bà Ph tham gia 01 phần: Kỳ 1 đóng ngày 10/6/2018 với số tiền là $1.320.000 \text{ đồng} \times 1.66 \text{ \%/tháng} \times 15 \text{ tháng } 20 \text{ ngày} = 343.288 \text{ đồng}$; Kỳ 2 đóng ngày 10/7/2018 với số tiền là $1.335.000 \text{ đồng} \times 1.66 \text{ \%/tháng} \times 14 \text{ tháng } 20 \text{ ngày} = 310.263 \text{ đồng}$; Kỳ 3 đóng ngày 10/8/2018 với số tiền là $1.285.000 \text{ đồng} \times 1.66 \text{ \%/tháng} \times 13 \text{ tháng } 20 \text{ ngày} = 241.523 \text{ đồng}$; Kỳ 4 đóng ngày 10/9/2018 với số tiền là $1.330.000 \text{ đồng} \times 1.66 \text{ \%/tháng} \times 12 \text{ tháng } 20 \text{ ngày} = 279.654 \text{ đồng}$; Kỳ 5 đóng ngày 10/10/2018 với số tiền là $1.270.000 \text{ đồng} \times 1.66 \text{ \%/tháng} \times 11 \text{ tháng } 20 \text{ ngày} = 218.262 \text{ đồng}$; Kỳ 6 đóng ngày 10/11/2018 với số tiền là $1.220.000 \text{ đồng} \times 1.66 \text{ \%/tháng} \times 10 \text{ tháng } 20 \text{ ngày} = 216.021 \text{ đồng}$; Kỳ 7 đóng ngày 10/12/2018 với số tiền là $1.265.000 \text{ đồng} \times 1.66 \text{ \%/tháng} \times 9 \text{ tháng } 20 \text{ ngày} = 202.990 \text{ đồng}$; Kỳ 8 đóng ngày 10/01/2019 với số tiền là $1.255.000 \text{ đồng} \times 1.66 \text{ \%/tháng} \times 8 \text{ tháng } 20 \text{ ngày} = 180.552 \text{ đồng}$; Kỳ 9 đóng ngày 10/02/2019 với số tiền là $1.280.000 \text{ đồng} \times 1.66 \text{ \%/tháng} \times 7 \text{ tháng } 20 \text{ ngày} = 162.901 \text{ đồng}$; Kỳ 10 đóng ngày 10/3/2019 với số tiền là $1.230.000 \text{ đồng} \times 1.66 \text{ \%/tháng} \times 6 \text{ tháng } 20 \text{ ngày} = 136.120 \text{ đồng}$; Kỳ 11 đóng ngày 10/4/2019 với số tiền là $1.200.000 \text{ đồng} \times 1.66 \text{ \%/tháng} \times 5 \text{ tháng } 20 \text{ ngày} = 112.880 \text{ đồng}$. Tổng cộng: 2.404.454 đồng.

Như vậy tiền lãi của bà Ph được nhận mà ông Đ và bà Ph phải có nghĩa vụ trả theo phân tích tại phần [3.2], [3.3], [3.4] và [3.5] là 8.184.348 đồng.

[4] Bà Ph và bà đại diện ông Đ xin trả dần số tiền vốn gốc cho bà Ph mỗi tháng 3.000.000 đồng nhưng không được bà Ph chấp nhận. Do đó xét thấy việc trả dần của bà Ph và ông Đ làm ảnh hưởng quyền lợi của bà Ph nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Từ những phân tích tại các phần [3.1], [3.2], [3.3], [3.4], [3.5] và phần [4] nêu trên cần buộc bà Ph và ông Đ phải trả cho bà Ph số tiền vốn là 42.320.000 đồng + lãi 8.184.348 đồng = 50.504.348 đồng là phù hợp Điều 471 Bộ luật dân sự 2015.

[5] Về án phí: Bà Ph và ông Đ phải chịu án phí phần buộc trả tiền cho bà Ph, bà Ph phải chịu án phí phần tiền không chấp nhận yêu cầu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn Điều 35, Điều 184, Điều 186, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 471 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 2014 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1/Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Ph “*Tranh chấp hợp đồng góp hui*” với bà Bùi Thị Ph và ông Trần Công Đ.

Buộc bà Bùi Thị Ph và ông Trần Công Đ liên đới trả cho bà Võ Thị Ph số tiền vốn là 42.320.000 đồng và lãi 8.184.348 đồng. Tổng cộng 50.504.348 đồng (Năm mươi triệu năm trăm lẻ bốn ngàn ba trăm bốn mươi tám đồng) ngay khi án có hiệu lực.

Áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tính lãi chậm thi hành.

2/ Không chấp nhận một phần yêu cầu của bà Võ Thị Phượng yêu cầu và Bùi Thị Phương và ông Trần Công Đức trả số tiền 16.495.652 đồng.

3/Về án phí: Buộc bà Ph và ông Đ liên đới phải nộp 2.525.217 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung Ngân sách Nhà nước. Bà Võ Thị Ph phải nộp 824.782 đồng án phí dân sự sơ thẩm phần không chấp nhận yêu cầu sung vào Ngân sách Nhà nước. Số tiền này được khấu trừ vào số tiền 1.675.000 đồng theo biên lai số 3526 ngày 30/8/2019 tại Chi cục thi hành án huyện Đức Hòa. Hoàn lại cho bà Võ Thị Ph 850.218 đồng theo biên lai nêu trên.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự được quyền kháng cáo xin xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THA huyện Đức Hòa;
- Lưu.

Nguyễn Thị Mộng Thúy